

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2023/HS-ST
Ngày 21-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hoa Kiều**

Ông Đoàn Thanh Phong

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Võ Thị Mỹ Xuyên**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông **Đỗ Huỳnh Thanh Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1999 tại Tiền Giang;

Nơi cư trú: Số 739, ấp Phong Th, xã Tân Mỹ Ch, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Đ sinh năm 1958 và bà Dương Tuyết H sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/7/2023, tạm giam ngày 15/7/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Anh Tuấn A (Ngh), sinh năm 1997 tại Bến Tre;

Nơi cư trú: Số 626, ấp Tân An Th, xã Tân Th, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (trình độ học vấn): không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Anh T sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Thu Th sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: 01 lần, Quyết định số 18/QĐ-XPHC ngày 01/9/2022 của Công an xã Tân Th, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt Lê Anh Tuấn A 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/7/2023, tạm giam ngày 15/7/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:**

Nguyễn Thanh G, sinh năm 1986; (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Long Th, xã Long Bình Đ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Nguyễn Thanh V, sinh năm 1974; (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Long Th, xã Long Bình Đ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2/ Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1990; (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 9/6 Phan Thanh G, Phường 3, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3/ Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1984; (có mặt)

Nơi cư trú: Số 739, ấp Phong Th, xã Tân Mỹ Ch, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

* Người làm chứng:

1/ Nguyễn Thị Cẩm A, sinh năm 1996; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Long Th, xã Long Bình Đ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2/ Nguyễn Phạm Th, sinh năm 1993; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 9/9 Lê Thị Hồng G, Phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3/ Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 2003; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 89/10 Trần Thị Th, Khu phố 2, Phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

4/ Nguyễn Thị Hoài Ng, sinh năm 2000; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 308/17 Trần Hưng Đ, Khu phố 4, Phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 07/5/2023 Nguyễn Hữu Ph rủ Lê Anh Tuấn A đi tìm tài sản để trộm lấy tiền tiêu xài, Tuấn A đồng ý. Ph điều khiển xe mô tô hai bánh loại Exciter, màu sơn xanh trắng, biển số 50N2-255.36 chở A, trên đường đi Ph nói tìm gà để trộm, khi qua hộ dân nuôi gà thấy có người nên 02 bị cáo chạy trên đường Lê Văn Tr thuộc ấp Thạnh L, xã Long Bình Đ, huyện Chợ Gạo thì A phát hiện 01 xe mô tô hai bánh loại Sirius màu sơn đen xanh biển số 63B4-347.20 của anh Nguyễn Thanh G dựng trong sân nhà của ông Dương Văn Đ sinh năm 1967 ngụ ấp Thạnh L, xã Long Bình Đ, bị cáo A kêu Ph dừng xe lại và nói “có xe Sirius có sẵn chìa khóa để vào lấy”, Ph trả lời “Ừ”, Ph dừng xe ở ngoài cánh giới A đi bộ vào trong sân nhà quan sát không thấy ai nên dẫn xe Sirius màu sơn đen xanh biển số 63B4-347.20 ra ngoài mở chìa khóa chạy đi trên đường A vứt bỏ giấy chứng nhận đăng ký xe, sau đó chạy đến nhà nghỉ Gia Ph tại số 399 tổ 6 ấp 4, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho gửi xe vừa trộm được, sau đó Ph chở A về nhà Nguyễn Thị Phương Th sinh năm 2003 ngụ 89/10 Trần Thị Th, Khu phố 2, Phường 9, TP Mỹ Tho, rồi Ph về nhà. Đến khoảng 02 giờ ngày 08/5/2023 Ph điện thoại cho Nguyễn Quốc Th sinh năm 1990 ngụ 9/6 Phan Thanh G, Phường 3, TP Mỹ Tho nói có xe Sirius của gia đình kẹt tiền nên nhờ Th cầm 2.500.000 đồng, Th đồng ý kêu đem xe đến tiệm game bắn cá ở khu vực Phường 3, TP

Mỹ Tho do Th quản lý để xem xe. Sau đó Ph và A đi đến nhà nghỉ Gia Ph để lấy xe, Ph kêu A đem xe đến gặp Th, A chạy xe đến nhà Phương Th rủ đi chơi game bắn cá, Phương Th đồng ý nên A chở Phương Th đến tiệm game bắn cá của Quốc Th, A nói với Quốc Th bán xe với giá 3.000.000 đồng, Quốc Th đồng ý mua, A điện thoại nói cho Ph biết sau đó chia mỗi người 1.500.000 đồng. Ph gọi điện nhờ Quốc Th giữ dùm Ph 500.000 đồng, còn lại 2.500.000 đồng Quốc Th đưa cho A, số tiền 1.000.000 đồng của Ph, Ph trả cho A 500.000 đồng đã mượn trước đó, Ph nhờ A đưa Phương Th 500.000 đồng tiền Ph mượn để tiêu xài cá nhân. Số tiền 500.000 đồng Quốc Th giữ cho Ph thì đến khoảng 10 giờ ngày 08/5/2023 Ph nhờ chị Nguyễn Thị Hoài Ng sinh năm 2000 ngụ 308/17 Trần Hưng Đạo, Khu phố 4, Phường 4, TP Mỹ Tho đến gặp Quốc Th để lấy. Ph nhờ Ng nạp 400.000 đồng vào tài khoản Momo để Ph chơi game, còn 100.000 đồng Ph cho Ng, số tiền A có được từ việc bán xe và Ph trả nợ 2.000.000 đồng, A sử dụng chơi game bắn cá thua hết.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-DGTS ngày 06/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trên địa bàn huyện Chợ Gạo kết luận: 01 xe mô tô hai bánh, biển số: 63B4-347.20, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen xanh, dung tích xy lanh: 110^{cc}, số máy: 5C6H138374, số khung: RLCS5C6H0FY138365 có giá trị là: 01 chiếc x 19.500.000 đồng/chiếc x 35% = 6.825.000 đồng.

Bản cáo trạng số 67/CT-VKSCG ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu Ph và Lê Anh Tuấn A đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu Ph và Lê Anh Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Ph từ 09 tháng – 12 tháng tù.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Lê Anh Tuấn A từ 09 tháng – 12 tháng tù.

* Trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Anh Nguyễn Thanh G không có ý kiến, yêu cầu gì, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Nguyễn Thanh V đã nhận lại tài sản đã bị trộm, không có ý kiến yêu cầu gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Nguyễn Quốc Th yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 3.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường. Bị cáo Ph đã bồi thường cho anh Th 1.500.000 đồng, bị cáo A chưa bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Tuấn A bồi thường cho anh Th 1.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hữu Ph và Lê Anh Tuấn A đã khai nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có cơ sở xác định: Vào khoảng 13 giờ ngày 07/5/2023 bị cáo Nguyễn Hữu Ph và Lê Anh Tuấn A lấy trộm của 01 xe mô tô hai bánh loại Sirius màu sơn đen xanh biển số 63B4-347.20 của anh Nguyễn Thanh G dựng trong sân nhà của ông Dương Văn Đ sinh năm 1967 ngụ ấp Thạnh Lợi, xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo sau đó đem bán được 3.000.000 đồng lấy tiền chia nhau tiêu xài và trả nợ. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.825.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “ Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Như vậy hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị cáo Nguyễn Hữu Ph và Lê Anh Tuấn A như phân tích trên, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài không phải bỏ công sức lao động nên các bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện tội phạm.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm bất hợp pháp đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Các bị cáo Nguyễn Hữu Ph và Lê Anh Tuấn A khi thực hiện tội phạm không có sự bàn bạc, phân công trước nên thuộc trường hợp phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Nguyễn Hữu Ph là người rủ rê, trực tiếp điều khiển xe mô tô chở bị cáo A đi tìm tài sản trộm. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị xử phạt 09 tháng tù và có hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép bị xử phạt 3.000.000 đồng. Do đó cần có mức án thật nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo tác động gia đình đã tự nguyện khắc phục, bồi thường thiệt hại cho anh Th; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Anh Tuấn A là người thực hành trực tiếp thực hiện tội phạm. Do đó cần có tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội. Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và hướng giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với hành vi mua xe của anh Nguyễn Quốc Th không biết do bị cáo Ph và A trộm cắp được, nên không có cơ sở để xử lý hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đối với anh Th.

Anh Nguyễn Phạm Th, chị Nguyễn Thị Phương Th và chị Nguyễn Thị Hoài Ng không biết tài sản do các bị cáo trộm mà có nên không có cơ sở xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Thanh G không có ý kiến, yêu cầu gì. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Anh Nguyễn Thanh V đã nhận lại tài sản đã bị trộm, không có ý kiến yêu cầu gì khác. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Anh Nguyễn Quốc Th yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 3.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường.

Chị Nguyễn Thị Mỹ N (chị ruột của bị cáo Ph) tự nguyện bồi thường cho anh Th 1.500.000 đồng. Tại phiên tòa chị N không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại và không có ý kiến, yêu cầu gì khác. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Lê Anh Tuấn A chưa bồi thường cho anh Nguyễn Quốc Th. Do đó cần buộc bị cáo Tuấn A bồi thường cho anh Th số tiền 1.500.000 đồng.

[7] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm, bị cáo Anh phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm; Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Hữu Ph và Lê Anh Tuấn A** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Ph 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2023.

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Lê Anh Tuấn A 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2023.

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo Lê Anh Tuấn A có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Quốc Th số tiền

1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày anh Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo A chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hữu Ph phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Anh Tuấn A phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

+ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Các bị cáo, người liên quan có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo;
- Cơ quan Điều tra- Công an huyện Chợ Gạo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo;
- Nhà tạm giữ- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Thanh Phương